

Số: /TB-STNMT

Khánh Hòa, ngày tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả quan trắc môi trường tỉnh Khánh Hòa – Tháng 5/2023

Dựa trên số liệu thu được từ các trạm quan trắc môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo chất lượng môi trường tỉnh Khánh Hòa tháng 5/2023 như sau:

1. Chất lượng môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn

1.1. Tại trạm quan trắc không khí tự động Đồng Đế

Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng môi trường không khí khu vực này còn tốt, không có thông số vượt giới hạn cho phép theo quy chuẩn.

Chất lượng không khí tại trạm được đánh giá theo chỉ số chất lượng không khí (VN _ AQI) như sau:

Bảng 1. Phân loại chất lượng không khí theo VN-AQI và mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe

Chất lượng không khí	Ảnh hưởng sức khỏe
Tốt	Chất lượng không khí tốt, không ảnh hưởng đến sức khỏe
Trung bình	Chất lượng không khí ở mức chấp nhận được. Tuy nhiên, đối với những người nhạy cảm (người già, trẻ em, người mắc các bệnh hô hấp, tim mạch...) có thể chịu những tác động nhất định tới sức khỏe
Kém	Những người nhạy cảm gặp phải các vấn đề về sức khỏe, những người bình thường ít ảnh hưởng
Xấu	Những người bình thường bắt đầu có các ảnh hưởng tới sức khỏe, nhóm người nhạy cảm có thể gặp những vấn đề sức khỏe nghiêm trọng hơn
Rất xấu	Cảnh báo hướng tới về sức khỏe: mọi người bị ảnh hưởng sức khỏe nghiêm trọng hơn
Nguy hại	Cảnh báo khẩn cấp về sức khỏe: Toàn bộ dân số bị ảnh hưởng tới sức khỏe tới mức nghiêm trọng

- Phân loại chất lượng không khí theo giờ:
 - Chất lượng không khí đạt loại tốt: 688 giờ (tỷ lệ 93%).
 - Chất lượng không khí đạt loại trung bình: 54 giờ (tỷ lệ 7%).
 - Chất lượng không khí đạt loại kém, xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.
- Phân loại chất lượng không khí theo ngày:
 - Chất lượng không khí đạt loại tốt: 27/31 ngày (tỷ lệ 90%).

- Chất lượng không khí đạt loại trung bình: 4/31 ngày (tỷ lệ 10%).
- Chất lượng không khí đạt loại kém, xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.

1.2. Tại trạm quan trắc không khí tự động Ninh An

Chất lượng môi trường không khí tại khu vực còn tốt, tỷ lệ số giờ có chất lượng không khí tốt khá cao.

Chất lượng môi trường không khí đánh giá theo chỉ số (VN_AQI) như sau:

- *Phân loại chất lượng không khí theo giờ:*
 - Chất lượng không khí đạt loại tốt: 708/744 giờ (tỷ lệ 95%).
 - Chất lượng không khí đạt loại trung bình: 34/744 giờ (tỷ lệ 4%).
 - Chất lượng không khí đạt loại kém: 02/744 (tỷ lệ 1%).
 - Chất lượng không khí đạt loại xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.
- *Phân loại chất lượng không khí theo ngày:*
 - Chất lượng không khí đạt loại tốt: 21/31 ngày (tỷ lệ 67%).
 - Chất lượng không khí đạt loại trung bình: 11/31 ngày (tỷ lệ 33%).
 - Chất lượng không khí đạt loại kém, xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.

1.3. Tại các trạm quan trắc không khí định kỳ

Kết quả quan trắc tại 28 vị trí (TT Vạn Giã, Khu TĐC Ninh Thủy, Ngã ba Ninh Hòa, KDC Đắc Lộc, Ngã ba Bình Tân, KDC Diên Phú, Cây Dầu Đồi, Thành cổ Diên Khánh, KDC Suối Dầu, Bãi Dài, TT Cam Đức, Sân bay Cam Ranh, TP Cam Ranh, TT Khánh Vĩnh, TT Tô Hạp, Lê Hồng Phong – Nguyễn Tất Thành, Nút giao thông Ngọc Hội, Mã Vòng, TP Nha Trang (NQ47), Đèo Cỏ Mã, KDC gần KCN Ninh Thủy, KDC gần CCN Trảng É, KDC gần KCN Nam Cam Ranh, KDC gần BCL Lương Hòa, KDC gần BR Hòn Ngang, KDC gần BR Dốc Ké - Vạn Ninh, KDC gần BR Dốc Đỏ - Cam Lâm, KDC bên ngoài BCL Cam Thịnh Đông) như sau:

- Tiếng ồn: có 02/28 trạm có mức ồn vượt quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT là khu vực Mã Vòng và khu vực Lê Hồng Phong – Nguyễn Tất Thành.

- Bụi tổng (TSP), độ rung, SO₂, NO₂, CO, O₃, NH₃, H₂S, methyl mercaptan: đạt quy chuẩn tại tất cả các trạm quan trắc.

- Cường độ dòng xe: xe máy, mô tô chiếm tỉ lệ từ 28% – 94%, xe con (< 12 chỗ) chiếm tỉ lệ 5% - 55%, xe tải – xe khách chiếm tỉ lệ 1% - 34%, xe cục lớn (>10 bánh) chiếm tỉ lệ 0% - 12%.

2. Chất lượng môi trường nước mặt (sông, suối, hồ chứa nước)

2.1. Đánh giá các thông số môi trường:

Kết quả quan trắc môi trường nước mặt tại 33 trạm được so sánh với quy chuẩn QCVN 08-MT:2015/BTNMT cho thấy như sau:

Các thông số quan trắc: pH, oxy hòa tan, chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, clorua, photphat, nitrit, nitrat, amoni, Fe, kim loại nặng (Cr⁶⁺, Zn, Pb, Cd, As, Cu), dầu mỡ, coliform đều đạt quy chuẩn tại phần lớn các trạm, ngoại trừ các thông số không đạt quy chuẩn tại các trạm sau đây:

- Cầu Sông Cái, Thanh Minh : oxy hòa tan, BOD₅ (vượt 1,3 - 1,5 lần).
- Nhà máy nước Võ Cảnh : BOD₅ (vượt 1,3 lần).
- Sông Quán Trường : oxy hòa tan, clorua (vượt 22 lần).
- Cống Diên Toàn : oxy hòa tan.
- Mương Nhà máy Dệt Nha Trang: oxy hòa tan, photphat (vượt 6,8 lần), amoni (vượt 9,3 lần).
- Cống số 4 – KCN Suối Dầu: photphat (vượt 9,3 lần), amoni (vượt 3,7 lần).

2.2. Đánh giá chất lượng nước mặt theo chỉ số VN - WQI

Chất lượng nước mặt được đánh giá, phân loại theo chỉ số chất lượng nước VN - WQI (đối với các thông số: nhiệt độ, pH, DO, BOD₅, COD, amoni, nitrit, nitrat, photphat, As, Cd, Pb, Cr⁶⁺, Cu, Zn, coliform), gồm có 6 mức như sau:

- 1 - Sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- 2 - Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp.
- 3 - Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác.
- 4 - Sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.
- 5 - Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai.
- 6 – Nước nhiễm độc, cần có biện pháp khắc phục, xử lý.

Chất lượng các nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong tháng 5/2023 được phân loại như sau:

- Đạt mức 1, gồm có: Hồ Hoa Sơn, Hồ Đá Bàn, Hồ Tiên Du, Hồ Tà Rục, Hồ Cam Ranh, Hồ Suối Dầu, Hồ Suối Hành, Hồ Suối Trầu, Hồ Am Chúa, Hồ thủy điện Eakrong Rou, Hồ Láng Nhót, Đồng Trăng, Thanh Minh, Nhà máy nước Võ Cảnh, Cầu Sông Cái, Cầu sắt Nha Trang, Cầu Dục Mỹ, Đập Bảy Xã, Cầu Dinh Ninh Hòa, Sông Tu Bông, Sông Đồng Điền, Sông Hiền Lương, Sông Khế, Sông Đá Bàn, Sông Chò, Sông Đồng Bò, Sông Suối Dầu, Sông Tô Hạp.

+ Đập Cầu Ngói đạt mức 1, tuy nhiên đây là những khu vực kênh mương thoát nước thải nên không thể dùng cho cấp nước sinh hoạt.

- Đạt mức 2: Sông Quán Trường, Cống Diên Toàn.

- Đạt mức 3: Mương Nhà máy dệt Nha Trang, Cống số 4 – KCN Suối Dầu.

- Đạt mức 4, 5, 6: không có.

So với tháng 4/2023: phần lớn chất lượng nước tại các hồ chứa nước, các sông suối ít biến động và đạt mục đích cấp nước sinh hoạt (ngoài trừ sông Quán Trường cần có biện pháp xử lý phù hợp). Tại các kênh mương tiếp nhận nước thải: Mương nhà máy dệt Nha Trang và Cống số 4 – KCN Suối Dầu ít biến động, Đập Cầu Ngói được cải thiện, Cống Diên Toàn suy giảm.

So với cùng kỳ năm 2022: hầu hết chất lượng nước tại các hồ chứa nước, các sông suối ít biến động và đạt mục đích cấp nước sinh hoạt, riêng sông Quán Trường suy giảm (đạt mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp, mặt khác đây là khu vực ảnh hưởng bởi thủy triều nên thường xuyên nhiễm mặn). Tại các kênh mương tiếp nhận nước thải: Cống số 4 – KCN Suối Dầu ít biến động, Đập Cầu Ngói được cải thiện, Mương nhà máy dệt Nha Trang và Cống Diên Toàn suy giảm.

Cần tiếp tục lưu ý các điểm quan trắc trên Sông Cái Nha Trang khi giá trị BOD₅ vượt quy chuẩn tại cả 3 điểm (Cầu Sông Cái, Thanh Minh, khu vực gần nhà máy nước Võ Cảnh). Vì vậy, cần có chế độ thanh kiểm tra để kiểm soát và xử lý các nguồn thải ra sông một cách chặt chẽ.

3. Chất lượng môi trường nước dưới đất

Kết quả quan trắc môi trường nước dưới đất tại 14 trạm được so sánh với quy chuẩn QCVN 09-MT:2015/BTNMT cho thấy như sau:

Các thông số quan trắc: pH, độ cứng, tổng chất rắn hòa tan (TDS), COD, nitrit, nitrat, clorua, florua, amoni, sulfat, Fe, kim loại nặng (Cr⁶⁺, Zn, Mn, Pb, Cd, As, Hg, Cu), xyanua hầu hết đều đạt quy chuẩn tại phần lớn các trạm.

Khu vực Dốc Ké, KCN Ninh Thủy, khu vực Lương Hòa, Bình Tân, Lộ Thọ các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn, các trạm còn lại có các thông số không đạt quy chuẩn như sau:

- Khu vực Tuần Lễ (xã Vạn Thọ) : amoni (vượt 1,4 lần), coliform vượt 7,6 lần.

- Khu vực Dốc Lết – Ninh Hòa (phường Ninh Hải): độ cứng (vượt 4,2 lần), clorua (vượt 1,6 lần), Mn (vượt 1,2 lần).

- Khu vực thôn Ninh Ích – Ninh An : coliform vượt 13 lần.

- CCN Diên Phú (Diên Khánh) : TDS (vượt 2,1 lần), độ cứng (vượt 1,9 lần), clorua (vượt 6,1 lần), amoni (vượt 1,4 lần), Mn (vượt 1,5 lần), Pb (vượt 1,2 lần), coliform (vượt 3 lần).

- Khu vực Phước Tuy (Diên Khánh) : coliform (vượt gần 8 lần).

- KCN Suối Dầu (Cam Lâm) : coliform (vượt 25 lần).

- Khu vực Cam Hải Đông (Cam Lâm) : coliform (vượt 13 lần).

- Khu vực Cam Hiệp Nam (Cam Lâm): độ cứng (vượt nhẹ).
- KDC gần BCL Cam Thịnh Đông : TDS và độ cứng vượt nhẹ, amoni (vượt 5 lần).

Chất lượng nước dưới đất tại hầu hết các khu vực đã được cải thiện đáng kể, tuy nhiên khu vực CCN Diên Phú – Diên Khánh kém hơn so với các trạm còn lại với nhiều thông số vượt quy chuẩn. Một số trạm bị nhiễm bản vi sinh (coliform) như Tuần Lễ, Ninh Ích, CCN Diên Phú, Phước Tuy, KCN Suối Dầu và Cam Hải Đông.

4. Chất lượng môi trường nước biển ven bờ

Chất lượng môi trường nước biển ven bờ được quan trắc tại 28 trạm với 3 vùng như sau:

- *Vùng nuôi trồng thủy sản*: Vũng Trâu Nắm (Tu Bông-Vạn Ninh), Vạn Giã (thị trấn Vạn Giã), Đỉnh Đàm Nha Phu (phường Ninh Hà-Ninh Hòa), Ngọc Diêm và Đông Hòn Lao (xã Ninh Ích-Ninh Hòa), Vùng nuôi Ninh Hải (phường Ninh Hải-Ninh Hòa), Bắc Đàm Thủy Triều (xã Cam Hải Đông-Cam Lâm), Nam Đàm Thủy Triều (phường Cam Nghĩa-Cam Ranh).
- *Vùng bãi tắm*: Đại Lãnh (Vạn Ninh), Bãi Dương và Quảng Trường 2/4 (TP Nha Trang), Bãi Dài (xã Cam Hải Đông-Cam Lâm), Bãi tắm Dốc Lết (Ninh Hòa).
- *Vùng khác*: Cảng cá Đại Lãnh (Đại Lãnh), Hòn Gầm (xã Vạn Thạnh), Cảng Hòn Khói (xã Ninh Hải), Nhà máy Xi măng Vân Phong (phường Ninh Thủy), Đông hòn Mỹ Giang (xã Ninh Phước), KV Cảng TCQT Vân Phong (vùng Đàm Môn), Đông Bắc Hòn Hèo (xã Ninh Phước), Cảng cá Vĩnh Lương (xã Vĩnh Lương), Bắc Vịnh Nha Trang (phường Vĩnh Hòa - Nha Trang), Cầu Đá và Cửa Sông Tắc (phường Vĩnh Nguyên – Nha Trang), Cầu Trần Phú (Nha Trang), Cầu Bình Tân (phường Vĩnh Trường – Nha Trang), Nhà máy Đường Khánh Hòa (Cam Lâm), Ba Ngòi (Cam Ranh).

So sánh với quy chuẩn QCVN 10-MT:2015/BTNMT, các thông số quan trắc: pH, oxy hòa tan, tổng chất rắn lơ lửng, photphat, amoni, Fe, kim loại nặng (Zn, Cu, Pb, Cd, As, Cr⁶⁺, Hg), dầu mỡ và coliform tại các trạm quan trắc hầu hết đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn, ngoại trừ oxy hòa tan không đạt quy chuẩn cho phép tại khu vực Bắc Đàm Thủy Triều (vùng nuôi trồng thủy sản).

So với tháng 4/2023 và cùng kỳ năm 2022: chất lượng nước biển ven bờ tại các trạm hầu như ít biến động, tuy nhiên nồng độ oxy hòa tan đang có xu

hướng giảm tại phần lớn các khu vực so với cùng kỳ năm 2022. Do đó, cần có sự giám sát chặt chẽ các nguồn xả thải ra biển từ các hoạt động kinh tế vùng ven và trên biển như du lịch, nuôi trồng thủy sản, cảng biển và công nghiệp./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, VHHT, DL, GTVT, XD, CT, KH&CN, TT&TT, KH&ĐT, NN&PTNT, LĐT&BXH, TC;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng TN&MT các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Cảnh sát PCTP về MT;
- Các BQL: KKT Vân Phong, Vịnh NT, KDL Bắc bán đảo CR;
- Chi cục: BVMT, Biển & HĐ, Trung tâm CNTT; Phòng Nước – KTTV;
- Đài PTTH, Báo KH;
- Lưu: VT, TTQT, B Vân.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Lan